

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



## **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**MỘT SỐ CÁCH TỔ CHỨC KHỞI ĐỘNG TẠO HỨNG THÚ  
CHO HỌC SINH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC  
TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT 1  
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH XUÂN TRUNG,  
QUẬN THANH XUÂN, HÀ NỘI**

**Môn** : *Tiếng Việt*  
**Cấp học** : *Tiểu học*  
**Tên Tác giả** : *Nguyễn Thị Lan Phương*  
**Đơn vị công tác** : *Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung*  
**Chức vụ** : *Giáo viên*

**NĂM HỌC 2021 - 2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi: Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm**  
**Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Lan Phương	08/6/1982	Trường TH Thanh Xuân Trung	Giáo viên	ĐHSP	Một số cách tổ chức khởi động tạo hứng thú cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học Tiếng Việt 1 tại trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: môn Tiếng Việt lớp 1 - sử dụng cho bộ sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 12/9/2021.
- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Một số cách tổ chức khởi động tạo hứng thú cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học Tiếng Việt 1 tại trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy học môn Tiếng Việt 1 trong nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực cho học sinh:

- Nâng cao trình độ học sinh trong lớp học, giúp học sinh tự tin, chủ động, hào hứng trong học tập, trong giao tiếp.

- Là cơ sở giúp giáo viên định hướng tốt hơn trong xây dựng giáo án, tìm ra những hướng mới, khai thác được khả năng của học sinh, giúp học sinh hoàn toàn chủ động, sáng tạo và tích cực tiếp thu tri thức mới theo hướng phát triển năng lực.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Giáo viên cần chuẩn bị tốt các hình thức khởi động phù hợp với nội dung bài học để tìm ra cách khởi động linh hoạt, sáng tạo và hứng thú nhất với học sinh.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Việc thực hiện dạy học tổ chức khởi động theo hướng tạo hứng thú cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực đã có tác dụng lớn trong công tác giảng dạy và học tập, mang lại kết quả khả quan về chất lượng học sinh.

Kết quả quan trọng nhất khi triển khai thực hiện tổ chức hoạt động khởi động có vai trò vô cùng quan trọng trong giờ dạy học. Để hoạt động này có ý nghĩa thì người giáo viên cần linh hoạt, nhạy bén, chủ động và sáng tạo trong cách tổ chức và thực hiện. Việc đa dạng hóa hoạt động khởi động là rất cần thiết để tạo nên sự hứng khởi trong tâm lý của học sinh. Tuy nhiên, cũng không vì thế mà quá chú trọng, dành nhiều thời gian cho nó để biến giờ học thành giờ chơi, mà cần linh hoạt sao cho giờ học không bị nhàm chán và các em cảm thấy thoải mái khi tiếp thu kiến thức bài học hiệu quả nhất.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thanh Xuân , ngày 22 tháng 04 năm 2022*

**Người viết đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Nguyễn Thị Lan Phương**

## BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG

**Tác giả:** Nguyễn Thị Lan Phương

**Đơn vị:** Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung

**Tên SKKN:** Một số cách tổ chức khởi động tạo hứng thú cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học Tiếng Việt 1 tại trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Lĩnh vực:** Tiếng Việt

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
<b>I</b>	<b>Điểm hình thức (2 điểm)</b>			
	Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, căn lề...)	1	1	Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản.
	Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị)	1	1	Kết cấu đủ 3 phần chính
<b>II</b>	<b>Điểm nội dung (18 điểm)</b>			
<b>1</b>	<b>Đặt vấn đề (2 điểm)</b>			
	Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết	1	1	Nêu rõ lý do chọn đề tài
	Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	1	1	Rõ thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu
<b>2</b>	<b>Giải quyết vấn đề (14 điểm)</b>			
	Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm	1	1	Đưa ra các biện pháp phù hợp với đề tài lựa chọn
	Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp	3	2,5	Có khảo sát thực trạng khi thực hiện đề tài
	Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tường minh cho hiệu quả của các giải pháp mới	7	6,5	Có các minh chứng cụ thể cho các giải pháp đưa ra
	Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng	1	0.75	SKKN phù hợp với thực tiễn của nhà trường
	Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị.	1	1	Có thể áp dụng tại các trường Tiểu học
	Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác	1	1	Nội dung có tính khoa học

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biểu điểm</b>	<b>Điểm được đánh giá</b>	<b>Nhận xét</b>
<b>3</b>	<b><i>Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)</i></b>			
	Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp	1	0.75	Có đủ số liệu trước và sau khi áp dụng sáng kiến
	Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại.	0.5	0.5	SKKN có hiệu quả
	Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN	0.5	0.5	Nêu đầy đủ
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>18,5</b>	

**Đánh giá chung** (*Ghi tóm tắt những đánh giá chính*):

- Trình bày đúng quy định, đủ 3 phần chính.
- Lý do lựa chọn đề tài phù hợp, mang tính cấp thiết.
- Các giải pháp nêu ra phù hợp và nêu rõ tác dụng của từng giải pháp, có tính khả thi.
- Các minh chứng cụ thể, rõ ràng
- Đề tài phù hợp với thực tiễn của lớp, có thể áp dụng trong công tác quản lý tại các nhà trường.
- Kết luận, khuyến nghị đưa ra phù hợp với thực tế.

**Xếp loại: A**

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm

Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm

Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm

Không xếp loại: < 10 điểm

**Người chấm 1**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chấm 2**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 202  
Thủ trưởng đơn vị

# MỤC LỤC

<b>Đặt vấn đề</b> .....	1
I. Lý do chọn đề tài.....	1
II. Mục đích nghiên cứu .....	2
III. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu.....	2
IV. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
V. Phương pháp nghiên cứu .....	2
VI. Thời gian nghiên cứu.....	2
<b>Giải quyết vấn đề</b> .....	3
I. Cơ sở lí luận .....	3
1. Đặc điểm tâm sinh lý học sinh lớp 1 .....	3
2. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực.....	5
3. Vài nét về môn Tiếng Việt 1 .....	6
4. Những lưu ý khi tổ chức hoạt động Khởi động.....	7
II. Thực trạng .....	9
1. Thuận lợi: .....	9
2. Khó khăn: .....	9
3. Nguyên nhân: .....	9
III. Một số cách tổ chức khởi động tạo hứng thú cho học sinh trong môn Tiếng Việt lớp 1.....	10
1. Cách thức 1: Khởi động bằng tổ chức trò chơi sử dụng công nghệ. ....	10
2. Cách thức 2: Khởi động bằng hình thức sử dụng tranh ảnh, video, hát, múa có liên quan đến bài học.....	14
3. Cách thức 3: Khởi động bằng cách tạo tình huống: .....	14
IV. Kết quả.....	15
<b>Kết luận - Khuyến nghị</b> .....	18
I. Ý nghĩa của SKKN đối với công việc giảng dạy .....	18
II. Kết luận .....	18
III. Khuyến nghị .....	19
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	20

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **I. Lý do chọn đề tài**

Dựa theo quan điểm xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trên cơ sở định hướng vừa hình thành kiến thức vừa phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, dạy học không những cung cấp kiến thức mà phải phát triển hài hòa cả phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Năm học 2021 -2022 là năm thứ hai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đối với lớp 1 môn Tiếng Việt chiếm thời lượng nhiều nhất (12 tiết/tuần ) cho thấy tầm quan trọng của môn Tiếng Việt mà Bộ giáo dục và đào tạo đặt ra đối với chương trình.

Ngôn ngữ là công cụ của lời nói và tư duy. Dạy Tiếng Việt ở Tiểu học là dạy cho học sinh có khả năng sử dụng công cụ ấy một cách hiệu quả nhất trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Chính vì vậy, người giáo viên cần có biện pháp gì để giúp học sinh yêu và thích để học tốt môn Tiếng Việt bởi khi trẻ bắt đầu bước vào lớp 1 thì sự thay đổi từ hoạt động vui chơi của mầm non, sang hoạt động học có chủ đích của lớp 1 là một thay đổi lớn đối với học sinh lớp 1. Với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh lớp 1 thường khó tập trung trong một thời gian dài, các em học theo cảm hứng nên kết quả học tập còn chưa được cao. Học sinh ở lứa tuổi này thường thích chơi hơn là thích học một cách gò bó. Vì thế, việc khởi động tạo hứng thú trước khi vào bài trong dạy học Tiếng Việt cho HS lớp 1 là hết sức cần thiết. Nó không chỉ mang lại hiệu quả trong quá trình lĩnh hội kiến thức của trẻ mà nó còn hình thành nhân cách và những kĩ năng, năng lực cần thiết cho trẻ sau này. Hoạt động khởi động đóng vai trò quan trọng trong tất cả các giờ học nói chung và giờ học môn Tiếng Việt nói riêng. Nó là hoạt động khởi đầu, đặt nền móng và là hoạt động xuyên chuỗi các hoạt động tiếp theo, nên có tác động đến cảm xúc, trí tuệ của người học trong toàn bộ giờ học. Nếu tổ chức hoạt động này tốt sẽ tạo ra một tâm lý hào hứng, lôi cuốn học sinh vào giờ học một cách tự nhiên. Hơn nữa, nếu hình thức càng đa dạng, phong phú thì sẽ luôn tạo nên những bất ngờ thú vị cho học sinh. Các em sẽ thoải mái tham gia vào hoạt động học tập mà không hề hay biết. Giờ học sẽ không còn căng thẳng, khô khan.

Nhưng thực tế dạy học lại cho thấy rất nhiều giáo viên không tổ chức được nhiều cách khởi động vào bài để cho tiết học sinh động, hấp dẫn hoặc có tổ chức nhưng hiệu quả không cao do hình thức tổ chức nhàm chán, rời rạc, còn nặng về kiến thức...

Chính từ những lý do trên, tôi đã trăn trở suy nghĩ và mạnh dạn áp dụng một số cách khởi động mới trong môn Tiếng Việt nhằm tạo hứng thú cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Trong quá trình thực hiện đã đem lại kết quả khá khả quan. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tạo hứng thú học tập cho học sinh, tôi đã chọn đề tài: ***“Một số cách tổ chức khởi động tạo hứng thú cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học môn Tiếng Việt 1 tại trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội”*** làm đề tài nghiên cứu.

## **II. Mục đích nghiên cứu**

Nhằm đề xuất một số biện pháp giúp nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh lớp 1 tại trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

## **III. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu**

Tổ chức các hoạt động Khởi động trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 1A8 trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

## **IV. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu một số cách tổ chức khởi động bài học trong môn Tiếng Việt 1, nghiên cứu về thực trạng của công tác giảng dạy để từ đó đưa ra những hình thức phù hợp giúp học sinh “ vào bài” đầy hứng thú và hiệu quả.

## **V. Phương pháp nghiên cứu**

- a. *Phương pháp đọc tài liệu*
- b. *Phương pháp điều tra*
- c. *Phương pháp đàm thoại*

## **VI. Thời gian nghiên cứu:**

Từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2022, năm học 2021-2022.



## GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### I. Cơ sở lí luận

#### 1. Đặc điểm tâm sinh lý học sinh lớp 1

##### a) Sự phát triển về mặt cơ thể

+ *Hệ xương* trong thời kỳ phát triển nên dễ bị cong vẹo, gãy dập,... Vì thế mà trong các hoạt động tổ chức giáo viên cần phải chú ý quan tâm, hướng các em tới các hoạt động vui chơi lành mạnh, an toàn.

+ *Hệ cơ* đang trong thời kỳ phát triển mạnh nên các em rất thích các trò chơi vận động như chạy, nhảy, nô đùa,... Vì vậy giáo viên nên đưa các em vào các trò chơi vận động từ mức độ đơn giản đến phức tạp và đảm bảo sự an toàn cho các em.

+ *Hệ thần kinh cấp cao* đang hoàn thiện về mặt chức năng, do vậy tư duy của các em chuyển dần từ trực quan hành động sang tư duy hình tượng, trừu tượng. Do đó, các em rất hứng thú với các trò chơi trí tuệ như đố vui trí tuệ, các cuộc thi trí tuệ,... Dựa vào cơ sinh lý này, giáo viên nên cuốn hút các em với các câu hỏi nhằm phát triển tư duy.

##### b) Sự phát triển của quá trình nhận thức (sự phát triển trí tuệ)

###### *Nhận thức cảm tính:*

+ Các cơ quan cảm giác: Thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác đều phát triển và đang trong quá trình hoàn thiện.

+ Tri giác: Ở đầu tuổi tiểu học tri giác thường gắn với hành động trực quan, các em thích quan sát các sự vật hiện tượng có màu sắc sặc sỡ.

###### *Nhận thức lý tính:*

+ Tư duy: Tư duy mang đậm màu sắc xúc cảm và chủ yếu là tư duy trực quan hành động.

+ Tưởng tượng: Tưởng tượng của học sinh tiểu học đã phát triển phong phú hơn so với trẻ mầm non nhờ có bộ não phát triển và vốn kinh nghiệm ngày càng dày dặn.

Qua đây, giáo viên phải phát triển tư duy và trí tưởng tượng của các em bằng cách chuyển các kiến thức "khô khan" thành những hình ảnh có cảm xúc, đưa ra cho các em hệ thống những câu hỏi mang tính gợi mở, thu hút các em vào các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể để các em có cơ hội phát triển quá trình nhận thức của mình một cách toàn diện.

+ Ngôn ngữ và sự phát triển nhận thức của học sinh Tiểu học.

Hầu hết học sinh Tiểu học có ngôn ngữ nói thành thạo. Khi trẻ vào lớp 1 bắt đầu xuất hiện ngôn ngữ viết. Ngôn ngữ có vai trò hết sức quan trọng đối với quá trình nhận thức của trẻ, nhờ có ngôn ngữ mà cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng của trẻ phát triển dễ dàng.

+ Chú ý và sự phát triển nhận thức của học sinh Tiểu học

Đối với học sinh lớp 1, chú ý có chủ định của trẻ còn yếu, khả năng kiểm soát, điều khiển chú ý còn hạn chế. Ở giai đoạn này chú ý không chủ định chiếm ưu thế hơn chú ý có chủ định. Trẻ lúc này chỉ quan tâm chú ý đến những môn học, giờ học có đồ dùng trực quan sinh động, hấp dẫn bằng nhiều tranh ảnh, trò chơi,....

Biết được điều này, giáo viên nên giao cho trẻ những công việc đòi hỏi sự chú ý của trẻ và nên giới hạn về mặt thời gian. Chú ý áp dụng linh hoạt tính đến từng cá thể của trẻ, điều này là vô cùng quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giáo dục trẻ.

+ Trí nhớ và sự phát triển nhận thức của học sinh Tiểu học

Loại trí nhớ trực quan hình tượng chiếm ưu thế hơn trí nhớ từ ngữ - logic.

*Giai đoạn lớp 1* ghi nhớ máy móc phát triển tương đối tốt và chiếm ưu thế hơn so với ghi nhớ có ý nghĩa.

Nắm được điều này, giáo viên là người giúp các em biết cách khái quát hóa và đơn giản mọi vấn đề, giúp các em xác định đâu là nội dung quan trọng cần ghi nhớ, các từ ngữ dùng để diễn đạt nội dung cần ghi nhớ phải đơn giản, dễ hiểu, dễ nắm bắt, dễ thuộc và đặc biệt phải hình thành ở các em tâm lý hứng thú và vui vẻ khi ghi nhớ kiến thức.

### ***c) Sự phát triển tình cảm của học sinh Tiểu học***

Tình cảm của học sinh Tiểu học mang tính cụ thể trực tiếp và luôn gắn liền với các sự vật, hiện tượng sinh động, rục rờ,... Lúc này khả năng kiềm chế cảm xúc của trẻ còn non nớt, trẻ dễ xúc động và cũng dễ nổi giận, biểu hiện cụ thể là trẻ dễ khóc mà cũng nhanh cười, rất hồn nhiên, vô tư...

Chính vì thế, để giáo dục tình cảm cho học sinh Tiểu học cần ở nhà giáo dục sự khéo léo, tế nhị khi tác động đến các em; nên dẫn dắt các em đi từ hình ảnh trực quan sinh động, hấp dẫn và đặc biệt phải luôn chú ý củng cố tình cảm cho các em thông qua các hoạt động cụ thể như trò chơi nhập vai, đóng các tình huống cụ thể, các hoạt động tập thể ở trường lớp, ...

### ***d) Sự phát triển nhân cách của học sinh Tiểu học***

Nét tính cách của trẻ đang dần được hình thành, đặc biệt trong môi trường nhà trường còn mới lạ, trẻ có thể nhút nhát, rụt rè, cũng có thể sôi nổi, mạnh dạn... Sau 5 năm học, "tính cách học đường" mới dần ổn định và bền vững ở trẻ.

Hiểu được những điều này cha mẹ hay thầy cô giáo tuyệt đối không được "chụp mũ" nhân cách của trẻ, trái lại phải dùng những lời lẽ nhẹ nhàng, mang tính gợi mở và chờ đợi, phải hướng trẻ đến với những hình mẫu nhân cách tốt đẹp mà không đâu xa, chính cha mẹ và thầy cô là những hình mẫu nhân cách ấy cho các em noi theo.

### **2. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực.**

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh đối với các môn học nói chung và môn Tiếng Việt nói riêng đó là:

Một là dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn.

Hai là quá trình dạy học giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới.

Ba là tăng cường phối hợp học tập cá nhân với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp Giáo viên – Học sinh và Học sinh – Học sinh nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của nhóm trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Bốn là chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập. Tạo điều kiện để học sinh tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót.

Như vậy, phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hoá học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành. Trong đó, không thể thiếu vai trò của giáo viên là người dẫn dắt học sinh giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; đặc biệt trong xây dựng câu hỏi định hướng cho từng nhóm đối tượng học sinh mà mình phụ trách.

### 3. Vài nét về môn Tiếng Việt 1

#### a) Mục tiêu giáo dục của môn học này ở lớp 1 :

Góp phần thực hiện mục tiêu chung của môn học là hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học cho học sinh, cụ thể là hình thành, phát triển cho HS các kỹ năng đọc, viết, nghe và nói với mức độ căn bản để làm công cụ học các môn học khác và tự học.

Giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn, yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh.

Thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Tiếng Việt 1 bước đầu hình thành cho HS năng lực văn học, giúp HS cảm nhận được cái hay cái đẹp của tác phẩm, nhân vật, hình ảnh, bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ cho các em.

#### b) Yêu cầu cần đạt về năng lực chung của môn Tiếng Việt 1:

Môn Tiếng Việt ở lớp 1 góp phần phát triển các năng lực chung theo quy định của chương trình, đó là:

- Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu biết cách đọc, cách phát biểu ý kiến trong nhóm, trong lớp; tự chuẩn bị đồ dùng học tập, sử dụng và giữ gìn đồ dùng học; tự thực hiện nhiệm vụ học tập và sưu tầm tài liệu học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bước đầu biết làm việc theo nhóm; giao tiếp thân thiện, hợp tác với bạn cùng nhóm, cùng lớp, cùng lứa tuổi trong học tập, lao động, vui chơi; biết chia sẻ những điều đã học với người thân, bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để giao tiếp hằng ngày ở trường học, gia đình và cộng đồng.

#### c) Cấu trúc chung của các bài học

SGK *Tiếng Việt 1 (tập 1)* gồm 4 nội dung lớn: Nhận biết, Đọc văn, tiếng, từ ngữ, đoạn, Viết bảng, viết vở và Nói theo tranh.

SGK *Tiếng Việt 1 (tập 2)* gồm 4 nội dung lớn: Khởi động, Đọc thành tiếng và đọc hiểu; Thực hành viết, nói, nghe; Vận dụng.

Mỗi bài học trong SGK *Tiếng Việt 1* đều được tổ chức theo một quy trình gồm các hoạt động sau: **Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng.**

Phần **Khởi động** tổ chức cho HS chia sẻ những điều đã trải nghiệm liên quan đến bài học để chuẩn bị cho bài học. Bên cạnh đó, phần Khởi động còn nhằm tạo hứng thú cho HS với bài học, cung cấp những trải nghiệm, mở rộng vốn hiểu biết, vốn từ về chủ đề.

Phần **Khám phá** đặt HS vào tình huống mới để giúp các em có những hiểu biết và kinh nghiệm mới. Trong phần này, HS sẽ được cung cấp một số ngữ liệu để phục vụ việc hình thành kiến thức về tiếng Việt. Các ngữ liệu được lựa chọn theo nguyên tắc tiết kiệm, điển hình, để với một dung lượng nhỏ nhất có thể khái quát được tương đối đầy đủ kiến thức.

Phần **Luyện tập** đặt HS vào những tình huống tương tự tình huống trong phần Khám phá để giúp các em củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành. Tùy theo giai đoạn học tập và kiểu bài học, nội dung luyện tập có thể là: tập đọc, tập viết, tập chép, nghe viết, thảo luận, kể chuyện, viết đoạn văn,... Các câu hỏi, bài tập luôn gắn với thực tế cuộc sống.

Phần **Vận dụng** giúp học sinh ứng dụng những điều đã học để nhận thức, phát hiện và giải quyết những tình huống có thực trong đời sống. Nội dung hoạt động vận dụng là hướng dẫn HS thực hành giao tiếp tốt ở trường và ở nhà, đọc sách báo và những thông tin cần thiết, quan sát và học hỏi thêm trong cuộc sống, sưu tầm và giới thiệu các tài liệu đã sưu tầm được, tạo ra các sản phẩm đa phương thức (bưu thiếp, các sản phẩm thủ công...).

#### **4. Những lưu ý khi tổ chức hoạt động Khởi động.**

**a. Khởi động:** là hoạt động đầu tiên trong tiết học nhằm củng cố lại kiến thức đã học và nối tiếp chuỗi kiến thức mới. Hoạt động khởi động sẽ kích thích tính tò mò, sự hứng thú, tâm thế của học sinh ngay từ đầu tiết học.

Hoạt động khởi động thường được tổ chức thông qua hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm sẽ kích thích sự sáng tạo, giúp học sinh hình thành năng lực hợp tác, tinh thần học hỏi, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ. Chuẩn bị phần khởi động như thế nào cho hiệu quả phải dựa vào nội dung bài, đối tượng học sinh và cả điều kiện của giáo viên.

Như vậy có thể hiểu, hoạt động này chưa đòi hỏi sự tư duy cao, không quá coi trọng về vấn đề kiến thức mà chủ yếu là tạo tâm thế tốt nhất cho các em tham gia, lôi cuốn các em có hứng thú với các hoạt động học tập phía sau đó mà không có cảm giác gò bó, bắt buộc.

#### **b. Xác định mục tiêu khởi động**

Việc thay đổi hình thức khởi động từ việc chỉ dùng một vài câu đề dẫn dắt vào bài thay bằng việc tổ chức khởi động thành một hoạt động để học sinh được tham gia trực tiếp giải quyết vấn đề khởi động; Người giáo viên phải xác định rõ mục tiêu cần đạt, phương pháp và kỹ thuật tổ chức, phương tiện cần dùng; chuyển

giao nhiệm vụ cho học sinh một cách rõ ràng. Nhiệm vụ khi chuyển giao cho học sinh trong hoạt động khởi động cần xem lại kiến thức của học sinh đã học để liên kết vào bài mới, tạo hứng thú cho học sinh, tạo ra tình huống có vấn đề để dẫn dắt HS vào phần hình thành kiến thức mới.

### ***c. Kỹ thuật cơ bản khi xây dựng hoạt động khởi động***

Với phương pháp dạy học truyền thống, khởi động chỉ bằng một vài câu dẫn dắt nên không mất nhiều thời gian. Với hình thức đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, do đó khởi động cần tổ chức thành hoạt động để học sinh trực tiếp tham gia nên sẽ cần lượng thời gian nhiều hơn. Vì vậy, khi tổ chức cho hoạt động khởi động giáo viên cần lưu ý không lấy những nội dung không thiết thực với bài học, những nội dung cần cụ thể: sử dụng nội dung bài học để khởi động, sao cho trong khởi động sẽ bao quát được nội dung bài học, qua đó giúp giáo viên biết được học sinh đã có kiến thức gì trong bài mới và chưa biết gì để khai thác sâu vào những nội dung học sinh chưa biết.

Hoạt động khởi động là bước “thực hiện các động tác nhẹ trước khi thực hiện công việc” nên việc khởi động cũng cần nhẹ nhàng và sinh động để tạo sự hấp dẫn cho học sinh. Việc đặt câu hỏi hay tình huống khởi động cần chú ý tạo được hứng thú cho học sinh: để học sinh được thực hiện nhiệm vụ, được tham gia trả lời câu hỏi hoặc tham gia vào các tình huống khởi động.

Câu hỏi, tình huống đưa ra ở phần này cũng cần có nhiều mức độ trong đó nhất thiết phải có câu dễ để học sinh nào cũng có thể trả lời được. Khi các em tham gia trả lời được sẽ cảm thấy vui vẻ, thích thú để tạo tâm lý tốt khi vào bài học. Ở mỗi hoạt động khởi động đều xuất phát từ nội dung bài học, nhưng nếu tình huống nào đưa ra học sinh cũng giải quyết được thì các em sẽ không có hứng thú tìm hiểu kiến thức mới, không kích thích được trí tò mò và nhu cầu học tập một cách chủ động và tích cực của các em.

Khi áp dụng tổ chức hoạt động khởi động cho tất cả các tiết học ở các lớp thì giáo viên nên lưu ý: Kế hoạch dạy học đã xây dựng cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp mình phụ trách; tránh việc xây dựng một tình huống cố định dùng chung cho tất cả các em trong một lớp hay các lớp trong cùng một khối. Phương án xây dựng tình huống khởi động giữa các tiết, các bài học nên có sự đổi mới về hình thức, phương pháp; tránh sự nhàm chán cho học sinh khi tiết học nào cũng tổ chức hoạt động khởi động theo kiểu lặp đi lặp lại như nhau.

## **II. Thực trạng**

### **1. Thuận lợi:**

#### *a. Đối với học sinh :*

- Các em có đầy đủ sách giáo khoa .
- 100% học sinh tham gia học đầy đủ, chuyên cần.
- Được sự quan tâm của ban giám hiệu, cha mẹ học sinh.

#### *b. Đối với giáo viên :*

- Được sự quan tâm chỉ đạo của phòng giáo dục và nhà trường.
- Có đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên và tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy học, máy tính.

### **2. Khó khăn:**

#### *a. Đối với học sinh:*

- Trong một lớp học khả năng tiếp thu của mỗi em học sinh là khác nhau. Những bạn học sinh học tốt của lớp rất năng động, sáng tạo, tích cực vào các hình thức khởi động bài học. Ngược lại những bạn học chậm lại rất lười, tiếp thu bài một cách thụ động, chưa có khả năng tham gia khởi động bài học tốt.
- Có những hình thức khởi động bài học tạo được nhiều hứng thú cho học sinh học tốt nhưng số học sinh tiếp thu chậm lại không đủ khả năng tham gia tích cực, ngược lại có những hình thức được sự hưởng ứng nhiệt tình của những bạn tiếp thu chậm nhưng lại gây nhàm chán cho những bạn tiếp thu nhanh.

#### *b. Đối với giáo viên:*

- Rất nhiều giáo viên trong quá trình dạy học thường không tổ chức hoạt động khởi động vì nhiều lí do: lo lắng vì thời gian không đủ cho kiến thức bài dạy; không biết tổ chức như thế nào; sợ hoạt động gây ồn ảnh hưởng đến kỉ luật lớp học....
- GV quen lối mòn kiểm tra bài cũ truyền thống. Theo đó, hoạt động đầu tiên trong giờ học là hoạt động Kiểm tra bài cũ. Hoạt động này nhằm giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở các tiết trước. Việc kiểm tra bài cũ được giáo viên sử dụng với nhiều hình thức mà chủ yếu là vấn đáp cá nhân, vô hình chung đã gây ra sự nhàm chán, thậm chí là gây áp lực cho học sinh trước tiết học.

### **3. Nguyên nhân:**

- Thực trạng trên do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là do mức độ và khả năng tiếp thu của các em là không đồng đều nên gây khó khăn cho việc lựa chọn các hoạt động phù hợp cho tất cả đối tượng.

- Nguyên nhân nữa là do giáo viên chưa chú tâm trong việc tổ chức hoạt động khởi động tạo tâm thế, đặt ra những tình huống có vấn đề để đưa học sinh vào thế chủ động tiếp nhận bài học, hứng thú tham gia các hoạt động, có ý thức tìm tòi giải quyết các vấn đề đặt ra trong giờ học.

Tôi đã tổ chức khảo sát học sinh của các lớp 1 của trường Tiểu học Thanh Xuân Trung để tìm hiểu về sự thích thú trong hoạt động Kiểm tra bài cũ và kết quả như sau:



Qua biểu đồ ta có thể thấy rằng tỉ lệ học sinh không mấy hào hứng với hoạt động Kiểm tra bài cũ là cao hơn. Như vậy:

Từ thực trạng và nguyên nhân nêu trên, tôi nhận thấy nếu vẫn giữ nguyên việc kiểm tra bài cũ sẽ dễ gây ra sự nhàm chán, không tạo hứng thú cho các em để tiếp nhận chuỗi kiến thức mới. Nên tôi mạnh dạn xây dựng một số cách thức khởi động tạo hứng thú cho học sinh trong môn Tiếng Việt như sau:

### **III. Một số cách tổ chức khởi động tạo hứng thú cho học sinh trong môn Tiếng Việt lớp 1**

#### **1. Cách thức 1: Khởi động bằng tổ chức trò chơi sử dụng công nghệ.**

Đặc điểm năm học này các em học online nên tôi thường kết hợp các công nghệ để thiết kế hoặc sưu tầm những trò chơi mới lạ để thu hút, lôi cuốn các em.

Sau đây là một số trò chơi sử dụng công nghệ mà tôi đã dùng:

Ví dụ trò chơi: “**Giải câu đố**”



GV đưa ra luật chơi: “Mỗi con vật ở trong một chiếc hộp. Các em hãy giúp những con vật này ra ngoài bằng cách trả lời những câu hỏi mà cô đưa ra.”

<p>Khởi động</p> <p><b>GIẢI CÂU ĐỐ</b></p> 	<p>Con gì đuôi ngắn tai dài Mắt hồng lông mượt Có tài chạy nhanh?</p> <p>Con thỏ</p> 
<p>Con gì hai mắt trong veo Thích nằm sưởi nắng, thích trèo cây cau</p> <p>Con mèo</p> 	<p>Thường nằm đầu hè Giữ cho nhà chủ Người lạ nó sủa Người quen nó mừng. Đố bạn con gì? Con chó</p> 

Khi các em chọn một hộp bất kì để trả lời . Nếu các em trả lời đúng thì con vật trong hộp đó được ra ngoài . Các em cảm thấy rất thích thú khi con vật đó được mình giúp ra ngoài.

Ví dụ trò chơi “Nhìn hình đoán chữ.” GV đưa ra luật chơi:

“Các em quan sát hình ảnh và đoán từ ngữ tương ứng với hình ảnh, mỗi từ đoán đúng các con sẽ mở ra một cánh cửa.”

<p>Khởi động</p> <p><b>NHÌN HÌNH ĐOÁN CHỮ</b></p> <p>1 2 3 4</p> 	 <p>phổ cổ</p>
 <p>nhà báo</p>	 <p>kem đánh răng</p>



Tương tự các trò chơi luôn thay đổi hình thức để các em luôn cảm thấy mới lạ như trò chơi: **“Nào mình cùng lên xe buýt.”**

Nếu đọc đúng từ hoặc câu thì sẽ được lên xe buýt và đi đến điểm đích.



Trò chơi: **Đố bạn.**

Ví dụ: Từ đưa ra là các từ có chứa vần hôm nay học thông qua giải các câu đố GV nêu yêu cầu: Các em chọn một loại quả bất kì và trả lời các câu đố từ đó giáo viên bắt vào bài học 51: et, êt, it

<p>1 Khởi động</p> 	 <p>bồ kết</p> <p>Đố bạn quả gì?</p>
<p>Đố bạn loài chim gì?</p>  <p>con vẹt</p>	<p>Đây là dịp nào trong năm?</p>  <p>Ngày Tết</p>

Ví dụ: Các trò chơi thường được sử dụng để liên kết bài mới như: **Trò chơi lật mảnh ghép**

GV có thể đưa các câu hỏi bài trước để học sinh trả lời nếu trả lời đúng thì một mảnh ghép xuất hiện. Trả lời đúng hết thì bức tranh hoàn chỉnh hiện ra. Bức tranh đó chính nội dung bài mới. Từ bức tranh đó giáo viên sẽ dẫn dắt đến bài mới.

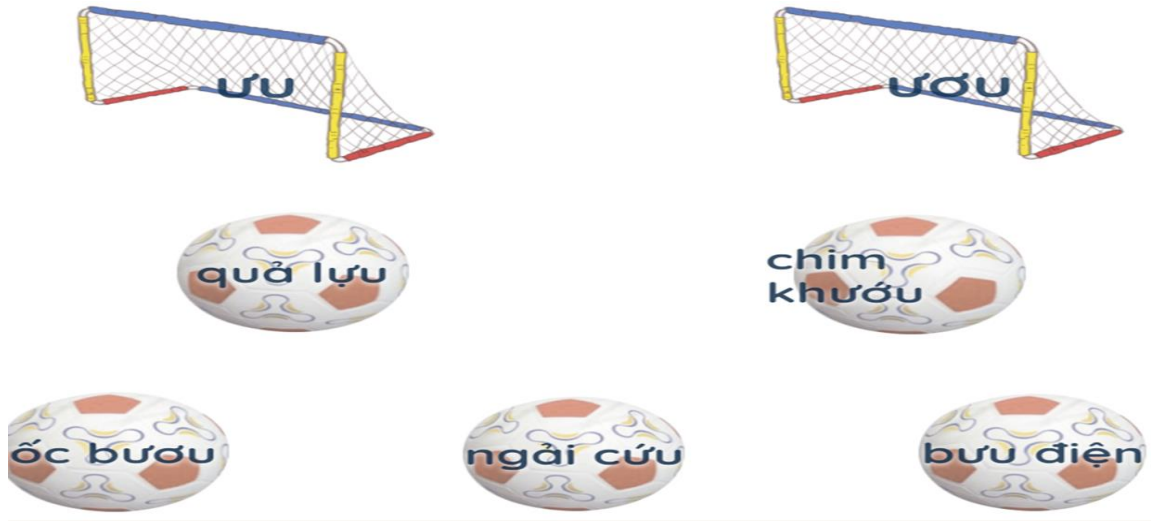
Ví dụ: Dạy bài (trang 123 bài 55- TV 1 Kết nối tri thức với cuộc sống). GV khởi động bằng trò chơi lật mảnh ghép. HS sẽ trả lời những câu hỏi mà GV đưa ra ở bài kể chuyện “Mật ong của gấu con” HS sẽ trả lời sau mảnh ghép lật ra sẽ là bức tranh có liên quan đến bài mới “Mật ong của gấu con”. Từ bức tranh giáo viên sẽ giới thiệu bài mới “Mật ong của gấu con”.

<p>★ TRÒ CHƠI LẬT MẢNH GHÉP</p> <table border="1"> <tr> <td>1</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>4</td> </tr> </table>	1	2	3	4	<p>MẬT ONG CỦA GẤU CON</p> 	<p>Mật ong của gấu con</p> 
1	2					
3	4					

Trò chơi : “ **Sút bóng vào khung thành**”:

Đối với dạng trò chơi này, tôi thường sử dụng cho dạng bài tìm tiếng có chứa vần.

Ví dụ : Tìm vần **ưu, ươu**. Tìm những tiếng có chứa vần **ưu** để sút vào khung thành có vần **ưu**. Tìm những tiếng có chứa vần **ươu** để sút vào khung thành có vần **ươu**.



Còn rất nhiều trò chơi sử dụng công nghệ để giúp học sinh khởi động mà tôi không thể kể hết ra được. Nhưng chắc chắn với học sinh lớp 1 thì với các hình thức này luôn tạo nên hứng thú, sôi nổi để các em tham gia tích cực.

## **2. Cách thức 2: Khởi động bằng hình thức sử dụng tranh ảnh, video, hát, múa có liên quan đến bài học.**

Đây là hình thức khởi động nhẹ nhàng so với học sinh. Nó phù hợp cho những giờ dạy đòi hỏi không khí sôi nổi. Hoặc cũng có thể vận dụng cho những giờ dạy Tập đọc các bài có liên quan đến nhân vật lịch sử hay những địa điểm của Tổ quốc. Việc đưa học sinh du lịch qua màn ảnh hay để các em chìm đắm vào trong những giai điệu âm nhạc thiết tha, trữ tình sẽ là một cách thú vị để các em thăng bằng cảm xúc, tạo những rung động thẩm mỹ.

Ở sách Tiếng Việt 1 Kết nối tri thức với cuộc sống có rất nhiều bài Tập đọc nội dung xoay quanh chủ đề trường học, điều em cần biết nên giáo viên có thể tổ chức cho các em hát, múa đúng với nội dung bài Tập đọc :

Ví dụ trước khi dạy bài Tập đọc “ Đi học” bài 2 chủ đề 3 Mái trường mến yêu. GV tổ chức cho các em hát bài hát “ Đi học”.

Hay bài Tập đọc bài 3 “Khi mẹ vắng nhà” chủ đề Điều em cần biết giáo viên có thể cho học sinh xem câu chuyện “Đê con nghe lời mẹ”.

Bài 5 “ Đền giao thông” : GV có thể cho các em hát múa “ Đền xanh đền đỏ”,...

## **3. Cách thức 3: Khởi động bằng cách tạo tình huống:**

Tạo tình huống nghĩa là giúp các em tưởng tượng ra một tình huống cụ thể nào đó gắn với nội dung bài học để các em trải nghiệm, tưởng tượng. Từ đó dẫn dắt vào bài.

Xây dựng tình huống học tập Tiếng Việt đòi hỏi giáo viên phải tìm được tình huống thú vị, khơi dậy sự ham thích học tập, tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

Cách thực hiện:

Chia lớp thành 4 đội chơi. GV nêu tình huống để học sinh tưởng tượng và diễn xuất. Đội nào diễn xuất hay nhất sẽ thắng.

**Ví dụ 1:** Nếu khi đi chơi công viên chẳng may bị lạc người than. Em hãy tưởng tượng em sẽ xử lý thế nào để tìm được người than giữa công viên đông đúc như vậy. (*dạy học Tập đọc: Nếu không may bị lạc bài 4 trang 74 sách giáo khoa TVI tập 2- Kết nối tri thức với cuộc sống*).

**Ví dụ 2:** Hãy tưởng tượng nếu em nói dối mọi người thì mọi người sẽ đối xử với em như thế nào? (*dạy học Tập đọc: Chú bé chẵn cừ ( bài 4- sgk Tiếng Việt 1 tập 2 trang 94)*).

**Ví dụ 3:** Với bài đọc “*Lính cứu hỏa*” GV có thể cho HS chơi trò chơi “Tập làm lính cứu hỏa” và đặt câu hỏi tình huống:” Nếu là em là một lính cứu hỏa, em có muốn đi dập cháy cứu người không? Làm lính cứu hỏa thì có lợi gì? Liệu khi làm lính cứu hỏa có gặp điều gì phiền phức không? v.v... ”

GV khuyến khích học sinh trả lời theo suy nghĩ của mình . GV có thể đặt câu hỏi để các em nghĩ kĩ hơn nhưng không nên đánh giá đúng, sai chủ yếu để khơi gợi suy nghĩ, và bằng vốn kinh nghiệm đã có của học sinh để hướng vào đề tài của bài học ngày hôm đó.

#### **IV. Kết quả**

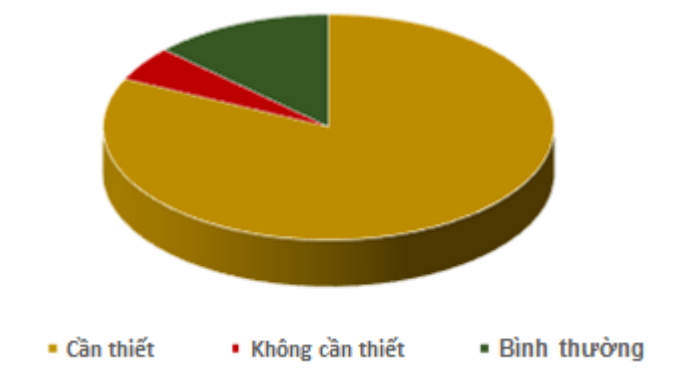
Việc tổ chức khởi động trước khi vào tiết học là phương pháp dạy học được đề cao trong hoạt động dạy học do có tác động khơi dậy hứng thú cho người dạy lẫn người học, đồng thời tạo ấn tượng sâu sắc về bài học. Khởi động có ý nghĩa đặc biệt đối với trẻ trong học tập vì hoạt động này đã tạo ra không khí hào hứng, thoải mái, giờ học diễn ra nhẹ nhàng, không gò bó. Khởi động tích cực cũng giúp cho học sinh nhớ lâu, chính xác và đảm bảo tính logic, hệ thống của kiến thức. Đồng thời khởi động còn giúp các em tự tin hơn, có được cơ hội tự khẳng định mình và tự đánh giá nhau trong học tập. Nó vừa thỏa mãn nhu cầu được chơi, được giải trí của trẻ vừa góp phần phát triển các chức năng tâm lí, hình thành nhân cách cho học sinh. Vì vậy, cần phải tăng cường khởi động trong quá trình giáo dục cho học sinh, đặc biệt đối với quá trình dạy học Tiếng Việt.

Tôi đã áp dụng việc khởi động vào bài học với nhiều hình thức như trên đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận về sự thích thú trong học tập và chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt như sau:



Qua điều tra cho thấy phần lớn học sinh đều cảm thấy tích cực, vui vẻ khi tham gia khởi động vào bài với nhiều hình thức phong phú. Chỉ có một số học sinh thấy bình thường và rất ít học sinh cảm thấy mệt mỏi, căng thẳng. Điều này cho thấy, đối với đặc điểm tâm lí của học sinh lớp 1 khi được tổ chức trò chơi trong các tiết học các em sẽ có thái độ tích cực, hăng say hơn trong việc học và từ đó hiệu quả học tập cũng được nâng lên.

Giáo viên là người hướng dẫn việc lĩnh hội kiến thức cho học sinh nên việc tìm hiểu nhận thức của giáo viên về sự cần thiết phải tiến hành khởi động trong các bài học cũng rất quan trọng. Biểu đồ sau đây thể hiện điều đó:



Biểu đồ cho thấy rằng đa số giáo viên đều có nhận thức đánh giá cao về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động khởi động trong Tiếng Việt nói riêng và tất cả các môn học nói chung. Qua đó thấy được rằng khởi động có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình dạy học cũng như giáo dục học sinh.

Dưới đây là kết quả kiểm tra môn Tiếng Việt:

Lớp	Số	Giữa kì I						Cuối kì I						Giữa kì II					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1A8	55	29	52,7	26	47,3	0	0	40	72,7	15	27,3	0	0	45	81,8	10	18,2	0	0

Theo thống kê trên, có thể thấy rằng học sinh học tập và có chất lượng môn Tiếng Việt rất tốt. Kết thúc giữa học kì II, các em đã có thể đáp ứng được các yêu cầu của môn học và có những kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết; đồng thời đáp ứng được các năng lực cần thiết mà môn học hướng tới.

“Học mà chơi, chơi mà học”. Với các hình thức khởi động cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực mà tôi thực hiện đã lôi cuốn rất nhiều học sinh tham gia mỗi khi đến tiết học. Với các hình thức đó giáo viên có áp dụng cho nhiều môn học khác nhau, ở các khối lớp khác nhau giúp mang lại không khí vui vẻ, thoải mái và đạt hiệu quả cao trong học tập.

## **KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ**

### **I. Ý nghĩa của SKKN đối với công việc giảng dạy**

Đề tài này là cơ sở để giáo viên nghiên cứu và thực hiện trong giảng dạy môn Tiếng Việt, giúp giáo viên từng bước nâng cao trình độ học sinh trong lớp học, giúp học sinh tự tin, chủ động, hào hứng trong học tập, trong giao tiếp để các em hoàn thành nhiệm vụ học tập và tiếp tục học ở các lớp cao hơn. Từ đó, tôi hi vọng đề tài này là cơ sở giúp giáo viên định hướng tốt hơn trong việc xây dựng giáo án, tìm ra những hướng mới khai thác được khả năng của học sinh, giúp học sinh hoàn toàn chủ động, sáng tạo và tích cực tiếp thu tri thức mới theo hướng phát triển năng lực.

### **II. Kết luận**

Dạy học nói chung và dạy học phân môn Tiếng Việt nói riêng là cả một nghệ thuật mà trong đó chất lượng lĩnh hội kiến thức của người học chính là thước đo hiệu quả của người giáo viên. Chính vì vậy, việc tổ chức các hoạt động khởi động nhằm phát triển năng lực học tập cho học sinh ở môn Tiếng Việt không chỉ nhằm nâng cao chất lượng học tập, mà còn góp phần củng cố kiến thức và kỹ năng học tập của các em.

Trong quá trình dạy học muốn đạt được điều đó, người giáo viên phải không ngừng học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, thường xuyên cập nhật những thông tin, công nghệ mới để áp dụng vào quá trình dạy học của bản thân.

Trải qua thực tế giảng dạy khi áp dụng những hình thức khởi động trên vào các bài học, tôi rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Để thu hút được sự chú ý của học sinh, người giáo viên cần phải chuẩn bị tốt các hình thức khởi động phù hợp với nội dung bài học, nghiên cứu bài học để tìm ra cách khởi động linh hoạt, sáng tạo và hứng thú nhất với học sinh. Giáo viên không ngừng khám phá, tìm ra các phương pháp, hình thức tổ chức sáng tạo, linh hoạt và hay hơn nữa để cuốn hút học sinh tham gia tích cực vào bài học từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

2. Người giáo viên nắm được tâm lý học sinh lớp mình phụ trách, có lòng nhiệt huyết với nghề, hết lòng vì học sinh thân yêu; những ánh mắt háo hức, những nụ cười mãn nguyện của học sinh chính là động lực giúp người giáo viên luôn tìm tòi, sáng tạo và làm tốt vai trò của mình.

3. Người giáo viên phải công bằng, khách quan trong việc đánh giá xếp loại cho học sinh trong các hoạt động học tập. Giáo viên không nên chê bai hay phê bình học sinh mà là người luôn động viên, khích lệ học sinh nhất là đội thua. Còn đối với đội thắng thì giáo viên luôn tìm cách không để cho các em có tư tưởng tự kiêu. Trong giờ học, mỗi lời nói, nét mặt, cử chỉ của người giáo viên đều có tác



động rất lớn đối với học sinh. Người giáo viên luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

4. Giáo viên luôn tổ chức thường xuyên và điều đặn các hoạt động không bỏ qua một học sinh nào trong các hoạt động. Người giáo viên luôn động viên, khuyến khích, tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có tiến bộ rõ rệt trong quá trình học.

5. Đối với học sinh cần tích cực học hỏi, tìm tòi chương trình và kiến thức mở rộng. Các em biết tích cực tham gia các hoạt động sôi nổi, hào hứng để trau dồi cho mình vốn hiểu biết và khả năng hoạt động nhóm ngày càng phong phú, chủ động hơn trong quá trình tìm kiếm tri thức của mình.

6. Qua thực tiễn dạy học, bản thân tôi nói riêng và các đồng nghiệp nói chung nhận thấy rằng hoạt động khởi động có vai trò vô cùng quan trọng trong giờ dạy học. Nhưng để hoạt động này có ý nghĩa thì người giáo viên cần linh hoạt, nhạy bén, chủ động và sáng tạo trong cách tổ chức và thực hiện. Việc đa dạng hóa hoạt động khởi động là rất cần thiết để tạo nên sự hứng khởi trong tâm lí của học sinh. Tuy nhiên, cũng không vì thế mà quá chú trọng, dành nhiều thời gian cho nó để biến giờ học thành giờ chơi mà cần linh hoạt sao cho giờ học không bị nhàm chán và các em cảm thấy thoải mái khi tiếp thu kiến thức bài học hiệu quả nhất.

### **III. Khuyến nghị**

- Đối với giáo viên: Trong quá trình dạy học nói chung và dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học nói riêng, giáo viên cần có ý thức nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh.

- Đối với tổ chuyên môn của nhà trường: Cần có các buổi sinh hoạt chuyên môn có chất lượng để giáo viên có thể học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Trên đây là phần trình bày kinh nghiệm của bản thân tôi. Mặc dù tôi đã áp dụng thực tế giảng dạy ở lớp mình và đã thu được kết quả tốt. Nhưng không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý của Hội đồng khoa học các cấp, các đồng nghiệp góp ý để những cách thức tổ chức khởi động tạo hứng thú cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học môn Tiếng Việt 1 tại trường Tiểu học Thanh Xuân Trung được hoàn thiện hơn.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

*Hà Nội ngày 22 tháng 4 năm 2022*

Tôi xin cam đoan sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

**Người viết**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Nguyễn Thị Lan Phương*

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bùi Ngọc Huệ, 2004. *Giáo trình Tâm lý học Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh- Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương- Vũ Thị Lan . *Tiếng Việt 1 (Tập 1)- Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Vũ Kim Bảng- Trịnh Cẩm Lan- Chu Thị Phương, Trần Thị Kim Phượng- Đặng Thị Hào Tâm. *Tiếng Việt 1 (Tập 2)- Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh- Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương- Vũ Thị Lan . *Sách giáo viên Tiếng Việt 1 (Tập 1)-Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam
5. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Vũ Kim Bảng- Trịnh Cẩm Lan- Chu Thị Phương, Trần Thị Kim Phượng- Đặng Thị Hào Tâm. *Sách giáo viên Tiếng Việt 1 (Tập 2)- Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Tài liệu tập huấn giáo viên theo sách giáo khoa lớp 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống).
7. Tham khảo sách “Cách tổ chức trò chơi ở phân môn Tiếng Việt Tiểu học”.

